

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 74/2020/HNGĐ-ST

Ngày 17-12-2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 298/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị D; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn BH, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn GP, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn K; nơi cư trú: Thôn BH, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đào Thị D trình bày: Chị và anh Bùi Văn K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 28-5-2014 tại Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận được 04 năm đầu sau đó xảy ra mâu thuẫn do anh K thường xuyên đánh đập chị. Nhiều lần chị bị anh K đuổi ra khỏi nhà. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên chị đã đưa con về gia đình ở thôn GP, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn K.

Về con chung: Chị và anh Bùi Văn K có 01 con chung là Bùi Thị Phương Anh, sinh ngày 14-3-2015. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôiD, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh Bùi Văn K.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Văn K xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Đào Thị D trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến cuối năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm nên chịD đã tự ý đưa con về gia đình ở thôn GP, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Anh đến thăm con thì bị gia đình chịD đánh đuổi. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chịD xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Đào Thị D có 01 con chung Bùi Thị Phương Anh, sinh ngày 14-3-2015. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôiD. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chịD.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ. Tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Đào Thị D được

ly hôn với anh Bùi Văn K. Về con chung: Giao con chung Bùi Thị Phương Anh, sinh ngày 14-3-2015 cho chị Đào Thị D trực tiếp nuôiD cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị D và anh K tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Đào Thị D và anh Bùi Văn K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Đào Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Bùi Văn K có hộ khẩu thường trú tại thôn BH, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Đào Thị D và anh Bùi Văn K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị D và anh Bùi Văn K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 28-5-2014, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có 01 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuối năm 2019 do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Từ cuối năm 2019 đến nay chịD đã đưa con chung về gia đình ở thôn GP, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị D xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K . Quá trình giải quyết vụ án anh K đồng ý ly hôn với chịD . Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đào Thị D và anh Bùi Văn K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Đào Thị D xin ly hôn với anh Bùi Văn K phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đào Thị D và anh Bùi Văn K có một con chung là Bùi Thị Phương Anh, sinh ngày 14-3-2015. Khi ly hôn, chị D và anh K cùng đề

ngiht được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Chị D và anh K đều có nơi ở và thu nhập, tuy nhiên con chung hiện đang ở với chị D được chị chăm sóc chu đáo, mặt khác cháu Bùi Thị Phương Anh, sinh ngày 14-3-2015 còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị D, giao con chung Bùi Thị Phương Anh, sinh ngày 14-3-2015 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị D và anh K tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Đào Thị D và anh Bùi Văn K không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đào Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị D được ly hôn với anh Bùi Văn K.
2. Về con chung: Giao con chung Bùi Thị Phương Anh, sinh ngày 14-3-2015 cho chị Đào Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Đào Thị D và anh Bùi Văn K tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Đào Thị D và anh Bùi Văn K không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đào Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017341 ngày 07 tháng 10 năm 2020. Chị Đào Thị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã ĐM huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền